

Số: 1010/QĐ-UBND

An Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2016 – 2020) của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị An Giang và đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2016 – 2020) của Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị An Giang với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu tổng quát

1. Mục tiêu kinh doanh

- Nâng cao năng lực quản lý của các Xí nghiệp hoạt động dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh An Giang như hoàn thiện bộ máy tổ chức, sắp xếp bố trí lao động, cán bộ quản lý nhằm phục vụ xã hội ngày càng tốt hơn.

- Cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đảm bảo chế độ chính sách đối với công nhân lao động được tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân ngày càng tốt hơn góp phần cải thiện môi trường các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2. Định hướng phát triển

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị do UBND tỉnh giao đảm bảo môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang luôn được “Sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- Nâng cao chất lượng công tác chuyên môn của tất cả các Xí nghiệp, cải tiến phương pháp làm việc để hoàn thành khối lượng công việc theo kế hoạch, chất lượng công việc đảm bảo ngày càng tốt hơn đem lại chất lượng phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh như mở rộng cung ứng đầy đủ dịch vụ lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh (vệ sinh, thu gom xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại, xử lý nước thải, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị, v.v....). nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Công ty.

- Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung:

1. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- Quét rác đường phố, vỉa hè;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường (sinh hoạt, y tế, công nghiệp) và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.
- Quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải;
- Quản lý chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố;
- Quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường; sơn vạch kẻ đường;
- Rút hầm cầu, hầm lắng; cung cấp dịch vụ vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh các tổ chức, cá nhân;
- Thi công xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước thải;
- Đầu tư và thực hiện các dự án do Nhà nước giao: nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, nhà máy xử lý nước thải và các dự án khác.

b) Ngành, nghề kinh doanh liên quan: Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ; mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại; sản xuất và kinh doanh thùng rác, gạch lót vỉa hè, xe rác kéo tay.

2. Vốn điều lệ: 204.007.200.000 đồng

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020

a) Mục tiêu tổng quát:

- Phân đầu hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2-5%/năm.
- Thu gom và xử lý được tất cả các loại chất thải rắn phát sinh trên địa bàn tỉnh An Giang; Thu gom và xử lý một số loại chất thải rắn công nghiệp và nguy hại phát sinh ở khu vực kinh tế vùng.

- Làm chủ đầu tư toàn bộ các dự án môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Mục tiêu cụ thể:

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu phân đầu đạt được đến năm 2020 như sau:

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	Tổng doanh thu	Triệu đồng	49.389	108.119	109.961	112.193	114.676	117.320
I	Hoạt động dịch vụ công ích	Triệu đồng	36.386	96.670	98.979	101.345	103.770	106.256
II	Hoạt động dịch vụ	Triệu đồng	8.761	9.956	10.236	10.474	10.719	10.971
III	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.733	1.493	747	373	187	93
IV	Thu nhập khác	Triệu đồng	509					
B	Chi phí	Triệu đồng	40.730	101.950	103.989	106.068	108.190	110.354
C	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.659	6.170	5.973	6.124	6.486	6.966
D	Tổng số lao động bình quân	Người	656	669	683	696	710	724
E	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	3.455	3.782	3.843	3.905	3.968	4.030

c) Kế hoạch triển khai:

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng sản lượng thực hiện hoạt động dịch vụ công ích của các Xí nghiệp môi trường đô thị, cụ thể:

+ Vệ sinh môi trường: Quét rác đường phố: 17.058m²; thu gom, vận chuyển rác: 100.375 tấn.

+ Thoát nước đô thị: Khai thông, nạo vét hệ thống thoát nước khoảng 5km.

+ Công viên cây xanh: Quản lý chăm sóc công viên: 18.154,55m²; Quản lý chăm sóc cây xanh khoảng 1.000 cây.

+ Chiếu sáng đô thị: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng công cộng khoảng 5km.

- Tích cực khai thác thời gian nhàn rỗi của các phương tiện như cho thuê các thiết bị chuyên dùng: Xe ép cuốn rác, xe thang, xe cuốc, thùng rác, nhà vệ sinh công cộng để tạo thêm nguồn thu cho công ty; Sửa chữa và cải tạo xe chuyên dùng các loại.

- Chủ động đề xuất cải tạo hệ thống thoát nước xuống cấp: Thống kê các hố ga, cống hư hỏng và đề xuất sửa chữa; Thi công mới hệ thống thoát nước các tuyến đường chưa có.

- Nghiên cứu bố trí cụm đèn trang trí nhằm tăng thêm vẻ mỹ quan các huyện, thị, thành về đêm.

- Nghiên cứu tổ chức mô hình dịch vụ tại các công viên phục vụ cho việc vui chơi, giải trí của nhân dân trên địa bàn các huyện, thị, thành.

- Mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại; Cho thuê cây kiểng trang trí phòng làm việc, trang trí hội nghị.

- Thi công các công trình chiếu sáng công cộng; công viên cây xanh; thoát nước trên địa bàn tỉnh.

- Sản xuất và kinh doanh thùng rác.

- Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ.

- Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường.

❖ Kế hoạch đầu tư phát triển

Thực hiện các đề án, dự án của công ty:

- Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường bãi rác Bình Đức, phường Bình Đức - thành phố Long Xuyên - An Giang (giai đoạn 1+2).

+ Diện tích sử dụng: 5,7 ha

+ Tổng lượng rác xử lý: 342.350 tấn

+ Tổng mức đầu tư: 40.451.547.250

+ Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách trung ương: 14.426.000.000 đồng

Vốn ngân sách tỉnh: 26.025.547.250 đồng

- Dự án hạ tầng Khu liên hợp xử lý CTR cụm Long Xuyên - xã Bình Hòa - huyện Châu Thành - tỉnh An Giang.

+ Diện tích sử dụng: 22,46 ha

+ Tổng mức đầu tư: 101.712 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh

- Dự án hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh

+ Diện tích sử dụng: 27.747 m²

+ Công suất xử lý: 150 tấn/ngày

+ Tổng mức đầu tư: khoảng 30 tỷ

+ Nguồn vốn đầu tư: vốn công ty + vốn vay.

- Đề án chuyển giao hoạt động dịch vụ công ích cấp huyện cho Công ty

- Đề án cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Dự án đầu tư: Trang thiết bị xe chuyên dùng (Tùy theo nhu cầu thực tế của các Xí nghiệp Môi trường Đô thị trên địa bàn tỉnh).

- Dự án nhà máy tái chế, xử lý rác công nghiệp và sinh hoạt cụm Long Xuyên.

+ Diện tích sử dụng: 04 - 05 ha

+ Công suất xử lý: 245 tấn/ngày

+ Tổng mức đầu tư: khoảng 178 tỷ

+ Nguồn vốn đầu tư: vốn công ty + vốn vay.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Xí nghiệp sản xuất gạch, xe rác kéo tay và thiết bị bảo vệ môi trường.

+ Quy mô đầu tư: Tổng khuôn viên dự án 10ha

+ Tổng mức đầu tư: 21.866 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp tỉnh An Giang.

- Dự án đầu tư xây dựng vườn ươm hoa kiểng, cây xanh trên địa bàn các huyện, thị, thành.

+ Quy mô đầu tư: Tổng khuôn viên dự án 30ha

+ Tổng mức đầu tư: 32.383 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp tỉnh An Giang.

- Dự án đầu tư xây dựng cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng theo công nghệ mới tiết kiệm điện năng trên địa bàn các huyện, thị, thành.– An Giang.

+ Quy mô đầu tư: Thay toàn bộ chiếu sáng các công viên, một phần chiếu sáng đường giao thông.

+ Tổng mức đầu tư: 18.632 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp tỉnh An Giang.

- Đầu tư nhà máy xử lý nước thải: công, hầm cầu, các công ty thủy sản.

- Tiếp nhận, vận hành các bãi xử lý rác, các dự án lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thị, thành.

d) Các giải pháp thực hiện:

❖ Về bộ máy tổ chức

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng phù hợp trong giai đoạn mới đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động yên tâm làm việc.

- Xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, sắp xếp bố trí lao động, cán bộ quản lý, bồi dưỡng nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến phương pháp làm việc để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Sắp xếp các bộ phận gián tiếp khoa học và hiệu quả; tập huấn, huấn luyện động viên mọi người tự học, tự trao đổi kiến thức quản lý hiện đại, ngang tầm với nhiệm vụ mới.

❖ Về nguồn nhân lực

- Nâng cao trình độ cho một số cán bộ có năng lực tiềm năng và trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tổ chức nhiều hình thức tập huấn, đào tạo, đào tạo lại, tham quan thực tế nhằm nâng cao năng lực và kiến thức về ngành cho cán bộ, nhân viên quản lý.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận.

❖ Về tài chính

- Phải sử dụng và khai thác đồng vốn có hiệu quả.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để yên tâm làm việc. Xây dựng quy chế trả lương, thưởng phù hợp trong giai đoạn mới.
- Tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí như kiểm soát tốt các khoản chi phí và thực hiện nghiêm ngặt các tiêu hao nguyên liệu.
- Ưu tiên các khoản chi để mua sắm các trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng và xây dựng các phân xưởng nhằm mở rộng việc sản xuất, đào tạo trình độ cho các cán bộ, chi tài chính cho việc tăng cường hoạt động marketing.

❖ Về công tác đầu tư trang thiết bị và công nghệ

- Xây dựng kế hoạch hợp lý mua sắm trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác và xây dựng các phân xưởng nhằm mở rộng việc sản xuất.
- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ, từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên, vật liệu góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

❖ Về marketing

- Tiếp tục mở rộng thị trường hoạt động.
- Tăng cường quảng bá thương hiệu, tăng sản lượng, đảm bảo chất lượng.

❖ Về nghiên cứu và phát triển

- Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, cải tiến phương pháp làm việc để chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn.
- Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng phương án thực hiện và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân viên đảm bảo công tác nghiên cứu để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng trong thời buổi cạnh tranh gay gắt không chỉ giữa các doanh nghiệp môi trường trong tỉnh mà còn có cả sự cạnh tranh của những công ty ngoài tỉnh, nhất là trong giai đoạn Nhà nước xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường như hiện nay.
- Tổ chức bộ phận chuyên cung cấp thông tin cho công ty nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

- Năm bắt kịp thời các thông tin, kiến thức khoa học, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị An Giang có trách nhiệm giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, hàng năm đúng thời gian và nội dung quy định tại Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2014 của Chính phủ; thực hiện gửi và công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố công khai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị An Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vương Bình Thạnh